

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

NGUYỄN QUỐC SỬU*

Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc. Bối cảnh này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng những nền tảng phát triển bền vững, trong đó hệ giá trị quốc gia đóng vai trò cốt lõi, định hướng cho sự phát triển toàn diện của đất nước. Bài viết phân tích nội hàm khái niệm “kỷ nguyên mới của dân tộc”, làm rõ bối cảnh, thách thức và yêu cầu đặt ra trong việc xây dựng hệ giá trị quốc gia. Trên cơ sở đó, luận giải vai trò của hệ giá trị quốc gia trong phát triển đất nước và đề xuất một số định hướng cơ bản nhằm xây dựng, phát huy hệ giá trị phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Từ khóa: Kỷ nguyên vườn mình; hệ giá trị quốc gia; phát triển bền vững; sức mạnh nội sinh; bản sắc dân tộc.

Vietnam is entering a new stage of development - an era of national rise. This context is urgently required to establish sustainable development foundations in which the national value system is at the core of guiding the country's comprehensive development. This article analyzes the connotation of the “new era of the nation” concept and clarifies the context, challenges, and requirements for building a national value system. On that basis, it discusses the role of national values in national development. It proposes several key orientations for constructing and promoting a value system aligned with the development demands of the new era.

Keywords: A rising era; national value system; sustainable development; endogenous strength; national identity.

NGÀY NHẬN: 11/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/4/2025

NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1163>

1. Yêu cầu cấp bách của việc xây dựng hệ giá trị quốc gia trong kỷ nguyên mới của dân tộc

“Kỷ nguyên mới” là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn lịch sử mới, được khởi đầu/đánh dấu bởi những sự kiện trọng đại, có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ, to lớn đến sự phát triển tiếp theo của một lĩnh vực, một

cộng đồng xã hội nhất định, của một quốc gia, khu vực hay trên phạm vi toàn thế giới. Trong bối cảnh Việt Nam, “kỷ nguyên mới” được hiểu là thời kỳ phát triển mới của đất nước với những mục tiêu và nhiệm vụ chiến

* GS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

lược mới nhằm thúc đẩy sự tiến bộ và thịnh vượng, đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc của đất nước trên nhiều lĩnh vực. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đang nỗ lực xây dựng một quốc gia giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; “đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Trong kỷ nguyên mới, mọi người dân Việt Nam đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh”¹.

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam diễn ra trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang mang đến các thành tựu vượt bậc về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và internet vạn vật nhưng cũng có những cơ hội và thách thức đan xen. Những thành tựu công nghệ đó mở ra tiềm năng to lớn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng sống và bảo đảm an sinh xã hội; đồng thời, cũng kéo theo những nguy cơ phức tạp, như: bất bình đẳng toàn cầu, biến đổi khí hậu, an ninh mạng và các mối đe dọa phi truyền thống khác.

Sau hơn một thập niên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2025, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tương đối toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó cơ cấu kinh tế có xu hướng chuyển dịch tích cực, hiệu quả sử dụng nguồn lực được nâng cao và khu vực tư nhân đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, quốc phòng - an ninh - đối ngoại tiếp tục được giữ vững. Đặc biệt, “Khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường là sức mạnh nội sinh cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới”².

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đó, Việt Nam vẫn đang đối diện với nhiều thách thức. Mục tiêu trở thành nước

công nghiệp hiện đại cơ bản vẫn chưa đạt được như kỳ vọng. Năng suất và chất lượng tăng trưởng còn thấp, môi trường kinh doanh chưa thực sự thông thoáng ở một số địa phương. Đột phá chiến lược chưa có bước chuyển mạnh, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho phát triển. Trước bối cảnh này, Đảng đã xác định: “Việt Nam cần nhanh chóng bứt phá, rút ngắn khoảng cách phát triển với khu vực và thế giới, nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu sớm trở thành nước thu nhập trung bình cao”³.

Khái niệm “kỷ nguyên mới của dân tộc” được Đảng ta khẳng định là một giai đoạn lịch sử mới, khởi đầu từ Đại hội XIV - thời điểm đất nước hoàn thành công cuộc đổi mới toàn diện sau 40 năm và đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại... đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu chiến lược đến năm 2045 là nước phát triển”⁴. Theo đó, kỷ nguyên mới của Việt Nam là giai đoạn phát triển tăng tốc, phát huy mạnh mẽ hào khí dân tộc, khát vọng thịnh vượng và chủ động hội nhập toàn diện.

Trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải xây dựng một hệ giá trị quốc gia làm nền tảng tinh thần, đạo lý và bản lĩnh cho sự phát triển. Hệ giá trị quốc gia chính là trụ cột tinh thần, không chỉ có ý nghĩa định hướng cho sự phát triển bền vững mà còn là nguồn lực nội sinh góp phần củng cố bản sắc dân tộc và nâng cao năng lực thích ứng của quốc gia trước các biến động toàn cầu. Trong đó, “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và

chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁵. Đây là một trong những yếu tố quyết định để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

2. Hệ giá trị quốc gia và vai trò của hệ giá trị quốc gia trong phát triển đất nước

Đối với mỗi quốc gia, dân tộc, trong tiến trình phát triển, hệ giá trị quốc gia giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội; đồng thời, là điểm tựa nội sinh cho quá trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hệ giá trị quốc gia được hình thành từ lịch sử, văn hóa và từ khát vọng phát triển của dân tộc, phản ánh bản sắc, lý tưởng và mục tiêu chung mà cả cộng đồng hướng tới. Đây không chỉ là một khái niệm mang tính lý luận mà còn là thực thể chi phối hành vi của mỗi cá nhân, định hình chuẩn mực cộng đồng và định hướng các hoạt động của Nhà nước.

Bên cạnh chức năng định hướng tư tưởng, hệ giá trị quốc gia còn giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố sự đồng thuận xã hội và niềm tin chính trị. Khi hệ giá trị được lan tỏa rộng rãi, thấm sâu vào đời sống xã hội thì sẽ trở thành “năng lượng tinh thần” đặc biệt, giúp đất nước tăng sức đề kháng trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Nhiều học giả Việt Nam cho rằng: “Hệ giá trị quốc gia là một trong những nguồn lực nội sinh cốt lõi và là nền tảng tinh thần vững chắc cho phát triển bền vững đất nước”⁶.

Hệ giá trị quốc gia không tồn tại biệt lập, mà gắn bó mật thiết với hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người và hệ giá trị gia đình. Sự gắn kết này tạo nên một chỉnh thể có tính hệ thống, tương tác hai chiều giữa cá nhân và cộng đồng, giữa truyền thống và hiện đại. Hệ giá trị quốc gia chính là lớp trụ cột sâu nhất của các giá trị - nơi hội tụ và điều tiết các giá trị khác. Do đó, để định hình hệ giá trị quốc gia, cần dựa trên những nguyên lý nền tảng

vừa mang bản sắc dân tộc, vừa bắt kịp với những giá trị phổ quát của thời đại.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới cũng cần phản ánh rõ bản sắc dân tộc và khát vọng phát triển vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Những giá trị cốt lõi như độc lập, tự do, hạnh phúc, hòa bình, nhân ái, khoan dung, nghĩa tình, trung thực, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, phát triển bền vững là những biểu hiện vừa mang tính kế thừa, vừa phù hợp với chuẩn mực nhân loại tiến bộ.

Tại Hội thảo khoa học quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” được tổ chức ngày 29/11/2024, các nhà khoa học đã bước đầu xác định những giá trị cốt lõi: “Hệ giá trị con người Việt Nam cần xây dựng gồm 8 giá trị chủ yếu là: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Hệ giá trị gia đình gồm 4 giá trị cốt lõi: ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Hệ giá trị văn hóa gồm 4 giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học. Hệ giá trị quốc gia gồm 9 giá trị: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”⁷.

Tuy nhiên, 9 giá trị cốt lõi trong hệ giá trị quốc gia nêu trên còn thiếu một giá trị cốt lõi, phổ quát, đã được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập, sử dụng thường xuyên, cũng là mục tiêu xuyên suốt trong suốt tiến trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam là: “Tự do”. “Tự do” ở đây “không bị hiểu sai là tuyệt đối hóa cái tôi” mà là điều kiện để con người phát huy năng lực cá nhân, sáng tạo, cống hiến trong khuôn khổ pháp luật và đạo lý dân tộc. Vì vậy, tác giả đề xuất bổ sung giá trị “tự do” vào hệ giá trị quốc gia. Như vậy, chúng ta sẽ có 10 giá trị: hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình - khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển bứt phá, Đảng xác định nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia là một khâu đột phá chiến lược về văn hóa - xã hội. Đây không phải là công việc mang tính hình thức hay khẩu hiệu mà là quá trình thiết lập hệ thống giá trị căn bản, ổn định, có khả năng định hướng hành động bền vững cho xã hội và tạo nên động lực nội sinh để phát triển đất nước trong dài hạn. Từ góc độ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hệ giá trị quốc gia còn là nền tảng để thiết kế chính sách, pháp luật và các thiết chế công quyền phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội Việt Nam. Khi các thiết chế được xây dựng trên nền tảng giá trị đồng thuận, xã hội sẽ ít xung đột hơn, việc thực thi chính sách, pháp luật cũng hiệu quả hơn.

Như vậy, có thể khẳng định, hệ giá trị quốc gia là “trục tinh thần” xuyên suốt giúp định hình bản sắc dân tộc, định hướng phát triển và tạo lập sự gắn kết và đồng thuận xã hội. Trong bối cảnh đất nước chuyển mình mạnh mẽ, việc xây dựng hệ giá trị quốc gia không chỉ đòi hỏi từ thực tiễn mà còn là một sứ mệnh lịch sử, văn hóa mang tính lâu dài. Đây là nền móng không thể thiếu để Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Một số định hướng xây dựng hệ giá trị quốc gia đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên vươn mình

Một là, xây dựng hệ giá trị quốc gia cần dựa trên sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình, độc lập, tự do và hạnh phúc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các giá trị cốt lõi như hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc không chỉ là mục tiêu cao cả của cách mạng Việt Nam mà còn là trụ cột của hệ giá trị quốc gia hiện nay. Các giá trị này không tồn tại biệt lập mà có mối quan hệ biện chứng,

bổ sung cho nhau, hình thành nên một chỉnh thể có tính hệ thống. Khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một đất nước độc lập, Nhân dân tự do và hạnh phúc được thể hiện rõ ràng trong các phát biểu của Người: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁹. Điều đó có nghĩa là cần xây dựng một quốc gia độc lập, nơi người dân đều được hưởng tự do và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Việc xây dựng hệ giá trị quốc gia cần phải dựa trên sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với bối cảnh hiện nay. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, việc khẳng định và phát huy các giá trị cốt lõi như độc lập, tự do và hạnh phúc là điều cần thiết để định hướng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các giá trị này vẫn còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho mọi hành động và là nguồn động lực thúc đẩy toàn dân tộc vươn lên, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Hai là, thiết lập trật tự logic giữa các giá trị trong hệ giá trị quốc gia để bảo đảm sự hài hòa và khả thi trong thực tiễn.

Các giá trị như độc lập, tự do, hòa bình, hạnh phúc, dân chủ, công bằng, văn minh, phát triển không tồn tại biệt lập mà có mối liên hệ hữu cơ, đan xen, bổ trợ lẫn nhau. Việc sắp xếp trật tự các giá trị này cần phản ánh đúng quy luật vận động xã hội và quá trình phát triển đất nước. Trật tự logic hợp lý giữa các giá trị nên bắt đầu từ độc lập, dẫn đến tự do, tạo tiền đề cho thống nhất, từ đó bảo đảm hòa bình - nền tảng của phát triển, tiến tới dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và mục tiêu tối thượng là hạnh phúc của Nhân dân. Trật tự logic các giá trị này thể hiện mối quan hệ nhân - quả, tiền đề - hệ quả giữa các giá trị, giúp cho việc xây dựng chính sách và điều hành xã hội có

định hướng cụ thể, nhất quán và thực tiễn. Ngược lại, nếu một mắt xích trong hệ thống giá trị bị lung lay, toàn bộ trật tự này có nguy cơ đổ vỡ. Ví dụ, khi người dân không còn hạnh phúc, không được sống trong môi trường công bằng, dân chủ thì sẽ dẫn tới sự xói mòn niềm tin, suy giảm động lực phát triển và ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định xã hội, an ninh quốc gia. Như vậy, trật tự các giá trị không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn là nền tảng cho sự hài hòa và bền vững trong quản trị quốc gia.

Việc xác lập trật tự giữa các giá trị còn giúp tránh tình trạng tuyệt đối hóa một giá trị đơn lẻ mà bỏ qua tính tổng thể và hệ thống. Đây cũng là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều giá trị truyền thống và hiện đại đang có xu hướng va chạm, lẫn lộn. Trật tự giá trị rõ ràng sẽ là định hướng cho toàn xã hội, góp phần xây dựng một hệ sinh thái văn hóa - chính trị - xã hội thống nhất, hiệu quả và mang tính ổn định lâu dài.

Ba là, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ, thống nhất và hài hòa các giá trị trong nhận thức cũng như trong hành động.

Đây là yêu cầu then chốt nhằm bảo đảm tính hiệu lực của hệ giá trị trong đời sống thực tiễn, chứ không phải chỉ ở góc độ lý luận và phải trở thành nền tảng định hình hành vi, chuẩn mực ứng xử trong toàn xã hội. Việc tổ chức thực hiện hệ giá trị quốc gia phải đồng thời diễn ra trên hai phương diện: *nhận thức* và *hành động*. Trong nhận thức, cần lan tỏa các giá trị thông qua giáo dục, truyền thông, văn hóa để mỗi người dân hiểu, tin và tự nguyện thực hành các giá trị đó. Trong hành động, cần cụ thể hóa các giá trị vào hệ thống chính sách, pháp luật, quy định xã hội và đặc biệt là lối sống, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử của cộng đồng. Tính toàn diện và đồng bộ trong tổ chức thực hiện thể hiện ở chỗ không có giá trị nào bị bỏ rơi hay tuyệt đối hóa mà phải đặt trong mối quan hệ hài hòa với các giá trị

khác. Một xã hội không thể chỉ nhấn mạnh vào dân chủ mà thiếu kỷ cương; đề cao tự do mà buông lỏng trách nhiệm; nói đến phát triển mà coi nhẹ công bằng. Do đó, việc tổ chức thực hiện cần có sự lồng ghép khéo léo các giá trị, theo cách phù hợp với từng không gian xã hội và từng nhóm đối tượng cụ thể.

Ngoài ra, việc tổ chức thực hiện cần được xem như một quá trình tương tác hai chiều giữa Nhà nước và xã hội. Nhà nước không chỉ là chủ thể ban hành định hướng mà còn phải là trung tâm gương mẫu trong thực thi giá trị. Trong khi đó, người dân không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà còn là chủ thể đồng kiến tạo hệ giá trị, thông qua hành vi sống, ứng xử văn hóa và những đóng góp cụ thể cho cộng đồng.

Bốn là, khơi dậy sức mạnh nội sinh từ mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng để lan tỏa giá trị quốc gia.

Nhà nước có thể định hướng và hỗ trợ bằng thể chế nhưng việc hiện thực hóa các giá trị quốc gia phụ thuộc rất lớn vào sự tham gia chủ động, tích cực và tự giác của toàn dân. Mỗi người dân với tư cách là chủ thể của xã hội, đồng thời cũng là người kiến tạo và gìn giữ các giá trị quốc gia thông qua lời nói, hành vi và lối sống hằng ngày.

Gia đình - tế bào của xã hội - là nơi đầu tiên hình thành và nuôi dưỡng các giá trị cốt lõi như trung thực, nhân ái, kỷ luật, trách nhiệm. Một gia đình ổn định về nếp sống, lành mạnh về văn hóa sẽ tạo ra những công dân có nhân cách, từ đó, góp phần củng cố nền tảng giá trị quốc gia cho toàn xã hội. Vì vậy, việc khơi dậy và phát huy vai trò giáo dục giá trị từ mỗi gia đình là điều kiện thiết yếu để xây dựng hệ giá trị quốc gia bền vững.

Hệ giá trị quốc gia là hành trang mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải ra sức củng cố, giữ gìn, phát huy. Cộng đồng - với tư cách là không gian giao tiếp xã hội gần gũi nhất, có vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì các "tiêu chuẩn giá trị" ở cấp

địa phương, ngành nghề, tổ chức. Khi các giá trị được cộng đồng chấp nhận, tôn trọng và thực hành đồng thuận sẽ trở thành “hệ miễn dịch” xã hội giúp củng cố niềm tin, nâng cao sự đồng thuận và tăng khả năng chống chịu trước những xâm nhập từ các giá trị tiêu cực ngoại lai và những giá trị văn hóa lai căng vào đời sống xã hội. Do đó, Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý, giáo dục, văn hóa để các cá nhân, gia đình, cộng đồng phát huy vai trò của mình trong việc lan tỏa các giá trị, biến hệ giá trị quốc gia thành thực tiễn sống động, không ngừng được tái tạo và làm giàu từ chính đời sống của Nhân dân.

Năm là, hệ giá trị quốc gia cần được thể chế hóa trong pháp luật và các chính sách phát triển của Nhà nước.

Hệ giá trị quốc gia sẽ khó có sức sống bền vững nếu không được luật hóa, chính sách hóa và thực hành hóa. Việc chỉ dừng lại ở việc xác lập hệ giá trị trên lý luận sẽ có thể dẫn đến khoảng cách lớn giữa tuyên ngôn và thực tiễn. Khi các giá trị của hệ giá trị quốc gia được tích hợp vào chiến lược phát triển, luật pháp, chương trình giáo dục và hệ thống quản trị, các giá trị này mới có thể phát huy tác dụng một cách toàn diện.

Thể chế hóa các giá trị còn là cơ sở để đo lường mức độ thấm sâu của hệ giá trị quốc gia trong đời sống xã hội. Khi giá trị trở thành một tiêu chuẩn để thiết kế chính sách, đánh giá cán bộ, điều chỉnh hành vi công vụ hay định hướng hoạt động truyền thông sẽ tạo ra sự đồng bộ và nhất quán trong hệ thống quản lý và thực thi công quyền của các cơ quan nhà nước. Đồng thời, còn góp phần bảo vệ hệ giá trị quốc gia khỏi sự xuyên tạc, lạm dụng hoặc bị làm suy giảm bởi các yếu tố ngoại sinh, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Để hệ giá trị quốc gia trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển bền vững, việc thể chế hóa cần được coi là một nhiệm vụ chiến lược, đặt trong tổng thể

chính sách phát triển quốc gia trong kỷ nguyên mới.

4. Kết luận

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới với những cơ hội lớn để bứt phá, song cũng phải đối mặt với những thách thức chưa từng có từ bên trong và bên ngoài. Việc xác lập một hệ giá trị quốc gia thống nhất, mang bản sắc Việt Nam, vừa bảo đảm tính kế thừa truyền thống, vừa phải phù hợp với yêu cầu hiện đại và hội nhập đang là yêu cầu và là điều kiện tiên quyết để định hình tương lai phát triển bền vững của đất nước. Hệ giá trị quốc gia không chỉ định hướng hành vi cá nhân, gia đình và xã hội mà còn phản ánh tầm nhìn, bản lĩnh và khát vọng của một dân tộc đang đi lên. Chính vì vậy, việc xây dựng và lan tỏa hệ giá trị ấy không thể chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu lý luận, mà còn phải được thể chế hóa và hiện thực hóa trong hành động của mỗi công dân, mỗi cộng đồng và trong toàn bộ hệ thống chính trị cũng như của toàn xã hội □

Chú thích:

1. *Thống nhất nhận thức về Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.* <https://dangcongsan.vn>, ngày 15/11/2024.

2, 3, 4, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 208, 210, 213 - 214, 143.

5. *Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi chuyên đề đặc biệt quan trọng, định hướng phát triển đất nước.* <https://nhandan.vn>, truy cập ngày 25/12/2024.

7. Nguyễn Trọng Chuẩn, Lê Mậu Hãn, Vũ Khiêu, Phạm Văn Đức (2013). *Những vấn đề lý luận cơ bản về giá trị và hệ giá trị ở Việt Nam hiện nay*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 34.

8. *Xây dựng hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.* <https://www.tuyengiao.vn>, truy cập ngày 01/3/2025.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). *Tập 4*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 187 - 188.